

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền

2. Bà Vũ Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Trọng N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1987; Nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: phường H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Lê Trọng T, sinh năm 1960; Mẹ là bà Lê Thị T, sinh năm 1962; Bị cáo là con cả trong gia đình có 05 anh chị em; Bị cáo C sống như vợ chồng với Ngô Thị Hồng N, sinh năm 1993 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Bị cáo có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Ngày 12/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 30/11/2020, đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ.

Bị hại: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/11/2020, Lê Trọng N (Sinh năm: 1987) được một người tên C (không rõ lai lịch) dùng xe mô tô (không rõ biển số) chở đi xin việc. Khi đi ngang qua cửa hàng cơ khí của ông Nguyễn Công T (Sinh năm: 1974) thuộc khu phố Phú Thạnh, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ N vào xin việc. Khi vào trong cửa hàng thì không thấy người trông coi, và nhìn thấy có nhiều dụng cụ cơ khí, nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là những dụng cụ đó. N liền xách 01 máy hàn que hiệu Jasic ZX7 - 250E, màu đỏ cam và thấy một bao tải ở gần đó nên mở ra xem thì bị ông T phát hiện, N bỏ chạy ra hướng cửa nhưng bị ông T tri hô đuổi theo và bắt giữ. Sau đó, ông T trình báo vụ việc lên Công an phường Mỹ Xuân. Riêng đối tượng C thấy sự việc xảy ra nên điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Công an phường Mỹ Xuân đã đến hiện trường xác minh vụ việc, lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ, Lê Trọng N đã khai nhận hành vi như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, diễn biến sự việc, đặc điểm và số lượng tài sản trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 216/KL ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ xác định: tính đến ngày 30/11/2020, giá trị còn lại của máy hàn hiệu Jasic ZX7-250E là 2.565.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

Về vật chứng: Đối với chiếc máy hàn hiệu Jasic ZX7-250E, sau khi làm rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Công T theo Quyết định xử lý vật chứng số 136/QĐ ngày 06/12/2020

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Công T sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT- VKSPM ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Lê Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Về hình phạt chính: đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 09 (Chín) -12 (Mười hai) tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 30/11/2020, tại cửa hàng cơ khí thuộc khu phố Phú Thạnh, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ của ông Nguyễn Công T, Lê Trọng N có hành vi trộm cắp 01 máy hàn hiệu Jasic ZX7-250E trị giá 2.565.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, tuy nhiên do bản tính thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo là người đã có tiền án, trước đây đã từng bị xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân, nhưng lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm C trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ

Đối với đối tượng tên C (Không rõ nhân thân lại lịch) người đã chở bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định
 Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Trọng N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

